

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 07 tháng 6 năm 2022)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2022				
		Kế hoạch (ha)	Diện tích giao sạ (ha)	Thu hoạch		
				Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
01	Giang Thành	29.200	29.270	8.500	5,60	47.600
02	Kiên Lương	22.500	20.457			
03	Hòn Đất	78.500	76.812			
04	Tp. Rạch Giá	5.483	5.483			
05	Châu Thành	19.064	17.266			
06	Tân Hiệp	36.803	36.598	536	5,70	3.055
07	Giồng Riềng	46.600	46.801	1.974	5,00	9.870
08	Gò Quao	25.500	25.195			
09	An Biên	7.100	5.944			
10	Vĩnh Thuận	3.800	3.730			
11	UM.Thượng	6.450	6.301			
Tổng cộng		281.000	273.857	11.010	5,50	60.525

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	1.530	350		1.180	2.830
02	Kiên Lương	8.050	6.237	1.250	900	4.087	12.240
03	Giang Thành	3.350	3.165	160		3.005	1.950
04	Hòn Đất	4.970	3.820	320	2.100	1.400	2.925
05	An Biên	25.350	24.659	10	21.129	3.520	5.100
06	An Minh	53.850	51.303	14	42.560	8.729	16.388
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	8.550
08	UM.Thượng	9.250	9.266		9.266		2.150
09	Gò Quao	3.890	3.889		2.194	1.695	1.110
Tổng cộng		140.630	133.379	2.104	103.159	28.116	53.243

2. Tình hình chung

Sản xuất lúa vụ Hè Thu 2022: Diện tích gieo sạ được **273.857 ha/281.000 ha**, đạt 97,46% kế hoạch, đạt 103,22% so cùng kỳ. Đến nay, đã thu hoạch được 11.010 ha, năng suất thu hoạch bình quân ước đạt **5,50 tấn/ha**, sản lượng **60.525 tấn**.

Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022: Diện tích thả nuôi được **133.379 ha/140.630 ha**, đạt 94,84% kế hoạch và tăng 4,09% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 2.104 ha (có 2.104 ha tôm thẻ chân trắng); nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 28.116 ha và nuôi tôm - lúa 103.159 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt **53.243 tấn**, đạt 49,07% kế hoạch và đạt 100,93% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu 2022 là 5.695 ha (tăng 347 ha so với tuần trước). Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 1.480 ha (giảm 74 ha so với tuần trước); Sâu cuốn lá diện tích nhiễm 991 ha (tăng 753 ha so với tuần trước); Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm là 934 ha (giảm 82 ha so với tuần trước); Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm là 542 ha (giảm 357 ha so với tuần trước); Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm là 457 ha (giảm 68 ha so với tuần trước), chủ yếu nhiễm nhẹ (tỷ lệ 3-5%). Ngoài ra các đối tượng gây hại khác như: Rầy nâu, rầy phấn trắng, sâu đục thân, muỗi hành, OBV, bù lạch, chuột, vàng lá chín sớm, vàng lùn,... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-----------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
| - Lúa thường (tươi): 5.400-5.500đ | - Heo hơi: 55.000-58.000đ | - Urê: 18.500-19.000đ |
| - Lúa CLC (tươi): 5.600-5.900đ | - Tôm sú (30c/kg): 190.000đ | - NPK (16-16-8): 20.400đ |
| - Gạo thường: 11.500đ-12.000đ | - Tôm thẻ (100c/kg): 93.000 | - NPK (20-20-15): 21.900đ |
| - Gạo CLC: 14.000đ-15.000đ | - Cá bớp: 155.000-160.000đ | - KCL: 18.000 đ - DAP: 26.000đ |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGD Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm